

Số: /BC-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị
và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ về phát triển khoa học, công
nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong 11 tháng năm 2025**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

Căn cứ văn bản số 6197/BKHCN-VP ngày 31/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai báo cáo tình hình thực hiện trong 11 tháng năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP đã được thực hiện khẩn trương; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời ký ban hành các văn bản triển khai Nghị quyết, kế hoạch, chương trình, thông báo kết luận của Trung ương.

Chủ tịch UBND tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 21/7/2025); ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Quyết định số 09/QĐ-BCĐ ngày 24/7/2025); thành lập Ban chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Đồng Nai (Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/10/2025); thành lập Ban chỉ đạo và Tổ Công tác triển khai chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh (Quyết định số 1461/QĐ-UBND và 1462/QĐ-UBND ngày 01/10/2025).

Trong 11 tháng đầu năm, Ban Chỉ đạo của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đã tổ chức họp 02 Phiên toàn thể với các sở, ngành, địa phương. Sau Phiên họp có thông báo kết luận¹ giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương để triển khai thực hiện. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ

¹ Văn bản số 101/TB-BCĐ ngày 27/5/2025 Thông báo kết luận Phiên họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh. Văn bản số 104/TB-UBND ngày 06/8/2025 Thông báo kết luận của PCT.UBND tỉnh Lê Trường Sơn tại Hội nghị sơ kết công tác 7 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ cuối năm của Ban Chỉ đạo.

đạo – Sở Khoa học và Công nghệ đã có 02 văn bản đôn đốc, nhắc nhở tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trong những tháng cuối năm 2025.

Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo đã trực tiếp chỉ đạo nhiều nhiệm vụ quan trọng, trực tiếp chủ trì nhiều phiên làm việc, cuộc họp chuyên đề, kịp thời nắm bắt tình hình, cho ý kiến tháo gỡ những vướng mắc, đặc biệt là những vấn đề liên ngành, liên lĩnh vực, tạo chuyển biến trong tổ chức thực hiện.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

2.1 Tình hình, kết quả đạt được

Các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 71/NQ-CP, các kế hoạch, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về Nghị quyết 57-NQ/TW đã được tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện, phần lớn các nhiệm vụ đã hoàn thành, các nhiệm vụ đang thực hiện tỉnh đang đôn đốc các cơ quan, đơn vị khẩn trương hoàn thành trước 31/12/2025.

Chủ động triển khai xây dựng và đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cho năm 2025 theo tinh thần triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW. Đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ với sự tham dự của lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các Sở, ban ngành, lãnh đạo Đại học Quốc gia TP.HCM, các viện, trường trên địa bàn tỉnh; sự kiện này đã chuyển đổi nhận thức về phát triển KH&CN từ một nhiệm vụ của riêng thành một mặt trận chung, một cuộc vận động đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Không chỉ cung cấp định hướng mà còn tạo ra động lực và sự phối hợp cần thiết để các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau đó có thể triển khai một cách quyết liệt và hiệu quả.

Qua tổng hợp, tình hình đăng ký nhiệm vụ chi ngân sách cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH&CN, ĐMST & CDS) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã có bước cải thiện rõ rệt qua từng năm, từ mức trung bình 0,3% giai đoạn 2021-2024, tăng lên 1,49% năm 2025 và ước đạt 3,37% vào năm 2026. Kết quả này góp phần bảo đảm nguồn lực triển khai các nhiệm vụ KH&CN, ĐMST & CDS kịp thời, đúng quy định; bảo đảm tính thống nhất, xuyên suốt trong công tác đăng ký, phân bổ và quyết toán kinh phí; đồng thời việc phân bổ và tổ chức thực hiện được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, tránh trùng lặp, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Trong lĩnh vực quản lý KH&CN, tỉnh tiếp tục quản lý 37 nhiệm vụ KH&CN đang triển khai (30 nhiệm vụ cấp tỉnh, 6 nhiệm vụ cấp cơ sở, và 01 nhiệm vụ thuộc Chương trình Biên giới). Hội đồng khoa học tư vấn đã thống nhất lựa chọn được 13 nhiệm vụ mới thuộc các lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp, Khoa học kỹ thuật, Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn để triển khai.

2.2 Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, tỉnh Đồng Nai còn 01 nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của khối UBND tỉnh còn chậm tiến độ, là chủ trì xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện trước ngày 01/10/2025.

2.3 Nguyên nhân

Nhiệm vụ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ cần thực hiện điều tra, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ để làm cơ sở xây dựng lộ trình phù hợp; Sở Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp Trung tâm Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, Cục Đổi mới sáng tạo thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Điều tra, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ trên địa bàn.

3. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1 Tình hình, kết quả đạt được

Từ đầu năm 2025 đến nay, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 18 Quyết định, 24 Kế hoạch, 01 Hướng dẫn, 08 công văn để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*Phụ lục đính kèm*).

UBND tỉnh đang triển khai đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh; kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh và các quỹ R&D của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; Quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phát triển KH-CN, Quy chế quản lý tài chính của Quỹ phát triển KH-CN và Quyết định phê duyệt danh mục công nghệ chiến lược của tỉnh.

Qua nghiên cứu các quy định và vấn đề thực tiễn trong quá trình thực hiện, đã có **04** văn bản² đề xuất, kiến nghị đến cấp có thẩm quyền nhằm tháo gỡ vướng mắc, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

² (1) Văn bản số 3248/UBND-KGVX ngày 28/3/2025 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất một số nội dung và kiến nghị hướng dẫn liên quan đến cơ chế thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu tư mạo hiểm, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của địa phương. (2) Văn bản số 4147/UBND-KGVX ngày 14/4/2025 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị chính sách thúc đẩy phát triển Khu Công nghệ thông tin tập trung (Khu Công nghệ số). (3) Văn bản số 7211/UBND-KTNS ngày 09/6/2025 gửi Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp xin ý kiến về chủ trương xây dựng chính sách hỗ trợ lãi suất vay cho doanh nghiệp thực hiện đầu tư, đổi mới công nghệ thông qua Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2025 – 2030. (4) Văn bản số 1346/SoKH-CN ngày 10/6/2025 của Ủy viên thường trực BCD 57 (Sở KH-CN) kiến nghị đồng chí Trưởng BCD tỉnh đề xuất chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

3.2 Tồn tại, hạn chế

Các nhiệm vụ KHCN được triển khai trong năm 2025, dù đã được Hội đồng lựa chọn, vẫn mang tính kế thừa từ các chương trình cũ và chưa có sự bứt phá thực sự tương xứng với mức tăng trưởng ngân sách cam kết và tiềm năng công nghiệp của tỉnh.

3.3 Nguyên nhân

Nguyên nhân chính là do thiếu cơ chế đặt hàng rõ ràng và dài hạn từ cấp tỉnh cho các Viện, trường, và Doanh nghiệp nhằm giải quyết các bài toán kinh tế - xã hội trọng điểm, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến công nghệ chiến lược và công nghiệp phụ trợ, theo đúng tinh thần đổi mới của Nghị quyết 57. Các nhiệm vụ mới vẫn bị chi phối bởi quy trình quản lý hành chính truyền thống, khiến tính ứng dụng và khả năng thương mại hóa còn hạn chế.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

4.1. Về Công nghệ chiến lược

a) Một số kết quả đạt được:

- Trên địa bàn tỉnh đã có một số doanh nghiệp đang triển khai kinh doanh và chuyển giao công nghệ thuộc nhóm 11 Công nghệ chiến lược theo Quyết định 1131/QĐ-TTg, như Công nghệ mạng di động thế hệ sau (5G/6G), An ninh mạng, Công nghệ robot và tự động hóa và Công nghệ y - sinh học tiên tiến.

- Tổ chức Hội thảo “Giới thiệu chính sách và quy trình chứng nhận hoạt động công nghệ cao: Cơ hội cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo” và Hội nghị tập huấn công nghệ và quản trị công tỉnh Đồng Nai năm 2025.

- Thực hiện nhanh chóng, kịp thời các thủ tục chứng nhận chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, nhất là các hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc danh mục công nghệ chiến lược trên địa bàn tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế:

Số lượng công nghệ chiến lược được phát triển trên địa bàn tỉnh còn ít, chưa có nhiều doanh nghiệp đổi mới công nghệ, doanh thu từ công nghệ chiến lược của các doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn tỉnh còn thấp.

c) Nguyên nhân:

Chưa có các chính sách nhằm phát triển các công nghệ/sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn tỉnh, quy trình hỗ trợ tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ còn phức tạp, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia.

4.2. Về năng lực các cơ sở đào tạo, nghiên cứu (viện, trường, phòng thí nghiệm, các trung tâm sáng tạo)

a) Tình hình, kết quả đạt được:

Đồng Nai hiện có 9 trường đại học (5 trường và 4 phân hiệu), đây là những cơ sở giáo dục đại học có nhiều đóng góp quan trọng trong nghiên cứu khoa học

và chuyển giao công nghệ, trong đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai và cả nước nói chung. Nhìn chung hạ tầng cơ sở về trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh từng bước được củng cố và phát triển, trong đó các trường đại học trên địa bàn tỉnh đã khẳng định được vai trò trong đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học, nhiều nhà khoa học của các trường đại học trên địa bàn tỉnh được đánh giá có tầm ảnh hưởng trong và ngoài nước, hàng năm có nhiều bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước.

b) Tồn tại, hạn chế: Không

4.3. Về phát triển tổ chức khoa học công nghệ

a) Tình hình, kết quả đạt được:

Trên địa bàn tỉnh có 36 tổ chức khoa học và công nghệ đang hoạt động với nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học nông nghiệp, khoa học y, dược và khoa học xã hội và nhân văn. Các tổ chức khoa học và công nghệ đã tích cực thực hiện các hoạt động theo các lĩnh vực đã đăng kí, phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cung cấp các dịch vụ khoa học và công nghệ phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực vào hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc phối hợp giữa các tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp và cơ quan quản lý còn chưa được chặt chẽ, chưa có nhiều hợp đồng khoa học và công nghệ giữa doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, quy mô của các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh đa số còn nhỏ, chưa có nhiều sản phẩm công nghệ thuộc danh mục công nghệ chiến lược được nghiên cứu và phát triển, thương mại hóa, kết quả hoạt động chưa cao.

c) Nguyên nhân:

Chưa có các chính sách vượt trội nhằm thu hút được các nhà khoa học đầu ngành, chưa có các cơ chế phù hợp để phát triển các hoạt động liên kết giữa nhà nước, các tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4.4. Về hiện trạng các Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia

Trên địa bàn tỉnh đến nay chưa có Phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia, chủ yếu là các phòng thí nghiệm phục vụ công tác học tập và nghiên cứu cơ bản cho học sinh, sinh viên các viện, trường trên địa bàn tỉnh. Sự thiếu hụt này làm hạn chế khả năng thực hiện nghiên cứu chuyên sâu và thử nghiệm công nghệ cao cấp vùng.

4.5. Về phát triển doanh nghiệp KH, CN, ĐMST

a) Tình hình, kết quả đạt được:

Hiện nay tỉnh có 16 doanh nghiệp KH&CN và 88 Doanh nghiệp Đổi mới sáng tạo. Ngoài một số doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực viễn thông như VNPT, Viettel, Mobiphone là doanh nghiệp nhà nước, còn lại là doanh nghiệp tư nhân. Một số doanh nghiệp đang triển khai kinh doanh và chuyển giao công nghệ thuộc nhóm 11 Công nghệ chiến lược theo Quyết định 1131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược như thiết bị, giải pháp mạng lõi 5G; thiết bị, giải pháp mạng truy cập vô tuyến 5G; Hệ thống, dây chuyền chế biến thực phẩm tiên tiến cho các sản phẩm nông - lâm - thủy sản. Hiện năng lực của các trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh chỉ mới dừng ở việc đào tạo, nghiên cứu, chưa đáp ứng nhiệm vụ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, kết nối, cung cấp các dịch vụ, tư vấn, ...

b) Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được còn có một số hạn chế như các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh còn ít, quy mô còn nhỏ, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Tỷ lệ doanh nghiệp sẵn sàng đổi mới công nghệ ít, năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp chưa cao, nguồn kinh phí dành cho nghiên cứu và phát triển (R&D) của doanh nghiệp chưa nhiều.

c) Nguyên nhân:

Quy trình hỗ trợ cho doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị thực hiện theo quy trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nên thủ tục phức tạp, thời gian kéo dài nên không thu hút được doanh nghiệp tham gia.

Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và vừa, nguồn vốn dành cho nghiên cứu và phát triển còn ít, chưa có chính sách hỗ trợ cho nghiên cứu và phát triển cho các doanh nghiệp nên chưa có nhiều doanh nghiệp dành nguồn vốn nhiều cho R&D.

4.6. Về triển khai Cổng sáng kiến giải pháp và Sàn giao dịch KH, CN

a) Tình hình, kết quả đạt được:

Tỉnh đã xây dựng sàn giao dịch công nghệ và thiết bị online và offline (Sàn) với hơn 6000 sản phẩm công nghệ, thiết bị được chào bán, kết nối với các sàn giao dịch công nghệ lớn trên cả nước như sàn công nghệ và thiết bị TP Hồ Chí Minh và Hải Phòng. Vận hành Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị (<https://www.donatex.vn/>) nhằm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu KH&CN, cơ sở dữ liệu công nghệ, thiết bị hiện có 5.040; cơ sở dữ liệu nhu cầu tìm mua công nghệ, thiết bị: 460.

Đã chủ động phát động, tuyên truyền, hướng dẫn đến các đơn vị, địa phương, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp,... thuộc phạm vi quản lý đăng ký xét, chọn sáng kiến đột phá theo Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 14/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy trình xét chọn sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

b) Tồn tại, hạn chế:

Số lượng giao dịch công nghệ và thiết bị qua sàn còn ít, chưa nhiều doanh nghiệp tiếp cận với Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị.

c) Nguyên nhân:

Công tác truyền thông, giới thiệu đến với doanh nghiệp về Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị còn nhiều hạn chế, quy chế tổ chức và hoạt động của Sàn chưa rõ, chưa có các cơ chế để khuyến khích các hoạt động giao dịch công nghệ trên Sàn.

4.7. Về đổi mới sáng tạo

a) Tình hình, kết quả đạt được:

- Hoạt động nâng cao năng lực, huấn luyện, đào tạo, ươm tạo được mở rộng phạm vi đối tượng, hướng tới cấp quản lý hành chính cơ sở, giảng viên, sinh viên và chủ thể khởi nghiệp sáng tạo.

+ Đào tạo cơ sở: Triển khai hoạt động nhằm "Khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo từ cơ sở," nâng cao năng lực cho lãnh đạo, cán bộ công chức (CBCC) cấp xã để thực thi Nghị quyết số 57-NQ/TW, điển hình là hội nghị tập huấn Đổi mới sáng tạo trong quản trị tại địa phương tại xã Xuân Phú.

+ Đào tạo, tập huấn về kiến thức khởi nghiệp sáng tạo cho giảng viên, sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn, bao gồm Trường Cao Đẳng Y Tế Đồng Nai (ngày 17/06/2025 và 09/10/2025) và Trường Đại học Đồng Nai (ngày 10/10/2025).

+ Đã tổ chức 06 hội nghị triển khai công tác quản lý hoạt động sáng kiến năm 2025 cho cán bộ UBND cấp xã và các cơ sở giáo dục đào tạo để phổ biến Hướng dẫn 3633/HD-UBND.

+ Tổ chức khóa huấn luyện hoàn thiện mô hình kinh doanh và các kỹ năng thuyết trình, gọi vốn cho các dự án tham gia Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai” năm 2025, với các chuyên đề chuyên sâu về mô hình kinh doanh, phân tích thị trường, chiến lược marketing và kỹ thuật gọi vốn.

- Hoạt động truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo được xác định là nhiệm vụ quan trọng, góp phần lớn trong việc nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa khởi nghiệp sáng tạo. Các cơ quan báo chí đã tăng cường đưa tin: đã đăng hơn 100 tin, bài liên quan trên Báo Đồng Nai. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai dành thời lượng lớn với tổng cộng hơn 35 tin, 38 bài, 27 phóng sự trên các chương trình thời sự và chuyên mục “Người lao động”, “Khởi nghiệp”. Đài còn tăng cường tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, fanpage, kênh Youtube và app Đnlive. Cổng thông tin điện tử khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai (<http://KNSTDongnai.gov.vn/>) duy trì thường xuyên cập nhật, truyền tải khoảng 185 tin, bài, văn bản và hơn 200 hình ảnh hoạt động trong 9 tháng đầu năm. Tỉnh đã triển khai Bản tin Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được 10 số; Các đơn vị đã triển khai tuyên truyền hơn 400 tin, bài với nhiều nội dung đa dạng.

- Hoạt động tổ chức cuộc thi về khởi nghiệp sáng tạo

+ Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai” năm 2025: Thu hút 32 dự án dự thi, chọn 24 dự án tham gia thuyết trình, và 06 dự án thuyết trình vào chung kết. Kết quả: trao 01 giải Nhất, 02 giải Nhì và 03 giải Ba.

+ Cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2025 (Hội LHPN tỉnh): Nhận được 41 ý tưởng/dự án tham gia và chọn 11 dự án vào vòng Chung kết. Kết quả: trao 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 05 giải Khuyến khích.

+ Cuộc thi Dự án khởi nghiệp thanh niên nông thôn năm 2025 (Trung ương Đoàn): Thu hút 228 hồ sơ; trong đó, tỉnh Đồng Nai có 1 dự án (Yến chung Trần Gia) lọt vào vòng Chung kết (30 dự án).

+ Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ VII (Bộ GD&ĐT, Trung ương Đoàn): Thu hút 775 dự án; trong đó, tỉnh Đồng Nai có 01 dự án (Sản xuất và thương mại hóa nấm mối đen của nhóm sinh viên Trường đại học Lạc Hồng) lọt vào vòng chung kết (125 dự án).

+ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đồng Nai năm 2025: Thu hút 203 giải pháp dự thi. Kết quả: Trao giải cho 35 giải pháp (06 Nhất; 06 Nhì; 08 Ba; 15 Khuyến khích) và nộp 20 giải pháp tiêu biểu tham dự Hội thi toàn quốc.

+ Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật (KHKT) dành cho học sinh trung học cấp quốc gia năm 2025: Cuộc thi thu hút 212 dự án dự thi. Đoàn Đồng Nai có 03 dự án dự thi. Kết quả: 01 dự án đạt giải Ba và 02 dự án đạt giải Tư.

+ Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Đồng Nai lần thứ X năm 2025: Thu hút 2.115 giải pháp, mô hình, sản phẩm dự thi toàn tỉnh. Kết quả: Lựa chọn 73 mô hình, sản phẩm trao giải cấp tỉnh (01 Giải đặc biệt, 08 giải nhất, 14 giải nhì, 20 giải ba và 30 giải khuyến khích); Lựa chọn 43 mô hình, sản phẩm tham dự Cuộc thi toàn quốc lần thứ 21.

+ Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 21 – năm 2025: Đã nhận được 847 đề tài. Đồng Nai có 04 dự án lọt vào vòng chung khảo (105 dự án).

+ Hội thi Tin học trẻ tỉnh Đồng Nai lần thứ 29 năm 2025: Hơn 300 thí sinh tham gia. Kết quả: trao 06 giải nhất, 12 giải nhì, 21 giải ba và 45 giải khuyến khích.

+ Cuộc thi “Sáng tạo cùng Robot” (Tỉnh đoàn, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai): Có 10 đội thi (50 học sinh) tham gia. Kết quả: trao 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích cho mỗi bảng A và B.

+ Cuộc thi khởi nghiệp năm học 2024-2025 (Trường cao đẳng Công nghệ và quản trị Sonadezi): Có 08 dự án xuất sắc tham dự vòng chung kết, trao 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba và 5 giải khuyến khích.

- Hình thành và phát triển các tổ chức hỗ trợ, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo:

+ Khánh thành Trung tâm Trí tuệ nhân tạo và Công nghệ Robot (AIBOT) tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai ngày 11/4/2025. Trung tâm có tổng đầu tư ban đầu hơn 3 tỷ đồng, trang bị 41 robot hiện đại và 50 bộ Kit AI Magic World, hướng đến phát triển nguồn nhân lực AI – Robotics.

+ Tỉnh đang tiến hành các thủ tục để thành lập Khu Đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai: đã phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát địa hình dự án lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu Đổi mới sáng tạo, thực hiện khảo sát và đề xuất vị trí, lập dự toán chi phí lập quy hoạch phân khu 1/2.000.

+ Đồng Nai hiện có 03 đơn vị có Trung tâm có hoạt động liên quan đến đổi mới sáng tạo; 04 đơn vị có Bộ phận/phòng/trung tâm đổi mới sáng tạo; và 07 đơn vị có Câu lạc bộ khởi nghiệp - ĐMST

+ Các sự kiện lớn trong khuôn khổ Ngày hội Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025 (Techfest Đồng Nai 2025) (từ ngày 08-10/10/2025): Tổ chức Triển lãm Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai năm 2025 (Techmart Dong Nai 2025) với 200 gian hàng. Tổ chức Lễ khai mạc với trên 500 đại biểu. Các Hội nghị chuyên đề quan trọng: Hội nghị thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW (trên 400 đại biểu); Hội nghị/hội thảo về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (trên 300 đại biểu); Hội thảo về Kết nối cung cầu công nghệ (trên 250 đại biểu), trong đó diễn ra lễ ký kết hợp tác giữa Trung tâm Thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN với 06 doanh nghiệp; Hội nghị/hội thảo về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và lộ trình thực hành ESG (trên 400 đại biểu). Tổ chức Lễ Bế mạc (trên 400 đại biểu), trao giải thưởng Sản phẩm truyền thông KH&CN và Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo.

+ Hoạt động của Tỉnh Đoàn: Tổ chức Lễ khai mạc Ngày hội “Thanh niên tiên phong đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai năm 2025” (ký kết hợp tác với Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Trường Cao đẳng FPT Polytechnic Đồng Nai). Tổ chức Talkshow “iLoka Food - Đột phá công nghệ của những người trẻ” và ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) giữa Công ty iLoka cùng 06 cơ quan, ban ngành tỉnh. Tổ chức Giải đấu Thể thao điện tử “Dongnai Esport tỉnh Đồng Nai” lần III năm 2025 với 16 đội thi. Tổ chức hoạt động trải nghiệm và đánh giá sản phẩm Techmart với gần 100 đoàn viên, thanh niên. Tổ chức Talkshow “Đồng hành cùng sinh viên trong nghiên cứu khoa học” (hơn 300 sinh viên tham gia) và Cuộc thi “Ý tưởng nghiên cứu khoa học ứng dụng AI” với 15 ý tưởng dự thi. Tổ chức Hoạt động “Trình diễn Robot”.

+ Hoạt động giáo dục và hướng nghiệp: Tổ chức Ngày hội khởi nghiệp và Ngày hội hướng nghiệp cho sinh viên (ĐH Đồng Nai, ĐH Lạc Hồng). Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai tổ chức cho 1.040 học sinh sinh viên tham quan thực tế tại hơn 15 doanh nghiệp. Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp tổ chức trên 186 đợt tư vấn hướng nghiệp - tuyển sinh cho trên 150.000 lượt học sinh cấp THPT. Có gần 2.200 bài học/chủ đề giáo dục STEM được các trường thực hiện; tất cả 11 phòng GD&ĐT đã tổ chức Ngày hội STEM dành cho HS cấp THCS.

- Hoạt động Sở hữu trí tuệ:

+ Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4 năm 2025 (ngày 23/4/2025) với chủ đề "Sở hữu trí tuệ và âm nhạc: Cảm nhận nhịp điệu của sở hữu trí tuệ" (hơn 200 đại biểu tham dự).

+ Ban hành Quyết định số 37/QĐ-SKHHCN ngày 17/7/2025 về việc ban hành quy định quản lý nội bộ nhiệm vụ hỗ trợ theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

+ Ban hành Hướng dẫn số 216/HD-SKHHCN ngày 18/7/2025 về việc triển khai công tác hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

+ Công tác hỗ trợ nhãn hiệu thông thường: Đã thực hiện thủ tục hỗ trợ đợt 1 cho 06 đơn vị. Đang làm thủ tục hỗ trợ đợt 2 cho 11 đơn vị.

+ Công tác hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu chứng nhận: Đang tiếp tục hỗ trợ xây dựng 03 nhãn hiệu chứng nhận: “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Bưởi da xanh Vĩnh Cửu - Đồng Nai” cho sản phẩm bưởi da xanh của huyện Vĩnh Cửu và “Bưởi da xanh Tân Phú - Đồng Nai” cho sản phẩm bưởi da xanh của huyện Tân Phú; “Hồ tiêu Lâm San - Cẩm Mỹ”, huyện Cẩm Mỹ; Sầu riêng Tân Phú - Đồng Nai” cho sản phẩm Sầu riêng của huyện Tân Phú.

+ Tham mưu UBND tỉnh xử lý tài sản trí tuệ bị ảnh hưởng của tổ chức sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp đối với các nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý trên địa bàn tỉnh.

+ Hoạt động sáng kiến: Quý III/2025 Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương tổ chức 06 Hội nghị triển khai công tác quản lý hoạt động sáng kiến tỉnh Đồng Nai năm 2025, thu hút hơn 600 đại biểu tham dự. Tổ chức Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai họp xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến khối Quản lý giáo dục năm 2025 đợt 3, 4.

- Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII): Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, năm 2025 Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành thu thập và cung cấp số liệu phục vụ Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII). Dữ liệu được cung cấp thông qua hai hình thức bao gồm gửi văn bản và gửi mẫu trực tuyến. Kết quả chỉ số PII của Đồng Nai đạt hạng 12/34 tỉnh, thành phố.

b) Tồn tại, hạn chế:

Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo có hiệu lực từ ngày 01/10/2025 và chưa có các văn bản dưới luật hướng dẫn chi tiết thi hành luật dẫn đến chưa triển khai được các cơ chế, chính sách mới của Luật như: thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; các khoản chi cho R&D của doanh nghiệp sẽ được hạch toán như chi phí sản xuất kinh doanh, và còn được tính khấu trừ thuế; ban hành cơ chế tài chính ưu đãi, hỗ trợ

doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đồng thời thu hút và đãi ngộ nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước.

Số lượng và năng lực doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo còn ít, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Năng lực các trung tâm ĐMST chủ yếu dừng lại ở việc đào tạo, nghiên cứu, chưa đáp ứng nhiệm vụ phát triển hệ sinh thái, kết nối và cung cấp dịch vụ tư vấn. Hoạt động gọi vốn vẫn mang tính sự kiện. Việc kết nối mô hình "3 Nhà" chưa được thể chế hóa thành cơ chế phối hợp định kỳ, chuyên sâu ngoài khuôn khổ sự kiện. Nhân lực tham mưu công tác khởi nghiệp sáng tạo còn mỏng, thiếu đội ngũ cố vấn/mentor chuyên nghiệp.

c) Nguyên nhân:

Chưa có các chính sách quan trọng về miễn thuế, vốn góp khởi nghiệp sáng tạo, ... Các hoạt động hỗ trợ bị gián đoạn do ảnh hưởng từ việc sáp nhập đơn vị/tỉnh, dẫn đến triển khai nhiệm vụ tập trung sau tháng 8/2025; chưa có Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh để tổ chức các hoạt động tập trung, chuyên nghiệp.

4.8. Về thúc đẩy mô hình hợp tác 3 nhà

a) Tình hình, kết quả đạt được

Mô hình hợp tác 3 nhà gồm nhà nước, nhà khoa học và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từng bước được hình thành, trong đó nhà nước và doanh nghiệp đặt hàng cho các nhà khoa học nghiên cứu, chuyên gia một số sản phẩm công nghệ phục vụ công tác quản lý nhà nước và kinh doanh. Trên địa bàn tỉnh có 01 Khu công nghệ cao, công nghệ sinh học được thành lập năm 2016 tại Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 24/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng diện tích diện tích 207,8 ha, thuộc huyện Cẩm Mỹ (cũ), tỉnh Đồng Nai. Trên địa bàn tỉnh cũng đã bắt đầu hình thành các đô thị thông minh, ứng dụng các công nghệ tiên tiến như công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) nhằm: Cải thiện chất lượng cuộc sống của cư dân. Tối ưu hiệu quả quản lý và vận hành đô thị.

Nhìn chung hạ tầng cơ sở về trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp KHCN, ĐMST, CDS trên địa bàn tỉnh từng bước được củng cố và phát triển, trong đó các trường đại học trên địa bàn tỉnh đã khẳng định được vai trò trong đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học, nhiều nhà khoa học của các trường đại học trên địa bàn tỉnh được đánh giá có tầm ảnh hưởng trong và ngoài nước, hàng năm có nhiều bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo cũng đã từng bước được hình thành và phát triển.

b) Tồn tại, hạn chế:

Hệ sinh thái liên kết giữa nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn chưa phát triển. Một số cơ chế chính sách thúc đẩy chưa được ban hành theo kế hoạch.

c) Nguyên nhân:

Chưa có nhiều cơ chế phối hợp giữa nhà trường, các nhà khoa học và doanh nghiệp, đặc biệt trên địa bàn tỉnh chưa có nhiều doanh nghiệp đặt hàng các sản phẩm KHCN để thương mại hóa cho các nhà khoa học, các viện, trường. Sự kết nối giữa cơ quan nhà nước, nhà trường và các nhà khoa học chưa thật sự gắn kết.

Một số nội dung chưa có quy định của cấp trên, chưa có cơ sở để tham mưu trên địa bàn tỉnh, một số văn bản quy phạm pháp luật đang trong giai đoạn xây dựng, chưa bàn hành như Luật chuyển giao công nghệ, Luật công nghệ cao...

5. Tình hình thực hiện chuyển đổi số

5.1. Về phát triển hạ tầng số

a) Tình hình, kết quả đạt được:

+ Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động, cố định: Trên địa bàn tỉnh hiện có 5.409.271 thuê bao điện thoại (cố định 83.904 thuê bao, di động 5.325.367 thuê bao); tỷ lệ người dân sử dụng thuê bao điện thoại đạt 125%; Số thuê bao Internet băng rộng là 5.894.052 (cố định 1.125.803 thuê bao, di động 4.768.219 thuê bao); tỷ lệ số thuê bao Internet băng rộng là 136%; Số thuê bao băng rộng cố định hộ gia đình đạt 1.084.025 thuê bao; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 94%; tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh (smartphone) trên địa bàn tỉnh đạt 110%.

+ Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động 5G: Hiện nay, đã phủ sóng tới 100% xã, phường băng rộng di động 3G, 4G; có 1772/1772 thôn, ấp có hạ tầng băng rộng cố định, đạt tỷ lệ 100%; đến tháng 10/2025 đã lắp đặt được 7241 trạm BTS, trong đó 647 trạm 5G tại các khu vực trung tâm tỉnh, xã và các khu công nghiệp. Đến hết năm 2025, chuyển đổi trên các trạm BTS hiện hữu (chuyển sang trạm 5G) và xây mới 1982 trạm, mục tiêu tỷ lệ phủ sóng mạng 5G trên địa bàn tỉnh đạt ≥ 60 .

+ Hạ tầng trung tâm dữ liệu: Tỉnh có 02 Trung tâm tích hợp dữ liệu sau khi sáp nhập tỉnh; đã bố trí đủ hạ tầng và các trang thiết bị công đang thực hiện nâng cấp, vận hành và tài nguyên, hạ tầng CNTT của tỉnh các hệ thống thì vẫn đảm bảo để hệ thống có thể vận hành ổn định, thông suốt để khai thác, sử dụng, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin ổn định, thông suốt, an toàn, cụ thể: Đã triển khai nền tảng ảo hóa, đầu tư hạ tầng để triển khai các hệ thống đang vận hành và có phương án dự phòng về tài nguyên, hạ tầng để triển khai mở rộng các hệ thống; Về đảm bảo ATTT, các hệ thống nâng cấp kế thừa và sử dụng lại toàn bộ hạ tầng ATTT của tỉnh đang thực hiện, nên vẫn đảm bảo về hạ tầng ATTT khi vận hành mô hình chính quyền mới; Các hệ thống khi thực hiện triển khai thí điểm và chính thức khi vận hành mô hình chính quyền hai cấp sẽ cần tài nguyên để sao lưu dữ liệu hệ thống theo mô hình cũ đang vận hành, đồng thời đảm bảo tài nguyên để vận hành chính thức theo mô hình mới; hiện tỉnh, đáp ứng nhu cầu cả về lưu trữ dữ liệu và vận hành mô hình theo mô hình mới.

b) Tồn tại, hạn chế: Không

5.2. Về quản trị điều hành trên môi trường số

a) Tình hình, kết quả đạt được:

100% hồ sơ công việc của các Cơ quan HCNN được xử lý trên môi trường mạng. Đã kết nối liên thông giữa các hệ thống quản lý văn bản và điều hành với Trục liên thông văn bản quốc gia.

Đã hoàn thiện hợp nhất và đưa vào vận hành Hệ thống báo cáo của tỉnh. Hiện đang phối hợp với các sở, ngành cấu hình các biểu mẫu báo cáo nhằm hình thành kho dữ liệu số kết nối Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành các cấp trên môi trường điện tử theo Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh.

Tiếp tục vận hành hệ thống Trục liên thông tỉnh Đồng Nai phục vụ cho việc trao đổi dữ liệu về thủ tục hành chính, văn bản điện tử và các cơ sở dữ liệu ngành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tập huấn và đưa vào khai thác, sử dụng “Phần mềm hợp không giấy” cho các sở, ban, ngành, địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, Công an tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế:

Các sở, ban, ngành sau sáp nhập tỉnh hiện chưa hoàn thiện các CSDL ngành hiện có để đảm bảo khai thác, phục vụ điều hành tại đơn vị và đồng bộ về kho dữ liệu số tỉnh, cổng dữ liệu mở chưa đưa vào khai thác, sử dụng để phục vụ kết nối liên thông với hệ thống IOC tỉnh và cung cấp nguồn dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

c) Nguyên nhân:

Sau khi tiếp nhận kho dữ liệu dùng chung của tỉnh từ tỉnh Bình Phước, cần rà soát thu thập cập nhật nguồn dữ liệu của các sở, ban, ngành sau hợp nhất tỉnh nhằm đảm bảo nguồn dữ liệu phù hợp với thực tế. Đồng thời, cơ sở dữ liệu của một số ngành còn lưu trữ dạng thủ công (excel, word...) chưa đảm bảo điều kiện sử dụng theo thời gian thực sau khi cập nhật, do đó hiệu quả sử dụng chưa cao.

5.3. Về phát triển kinh tế số

a) Tình hình, kết quả đạt được:

Tập đoàn Coherent (Hoa Kỳ) vừa đầu tư nhà máy bán dẫn vào khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 với tổng vốn đầu tư 127 triệu USD, chuyên sản xuất tấm nền Silicon Carbide, kính và các thiết bị quang học tiên tiến.

Tỉnh đang triển khai Dự án Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành (Khu công nghệ số): đã hoàn thành lập nhiệm vụ Quy hoạch phân khu, đang tiến hành thẩm định và xem xét phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000. Tỉnh sẽ triển khai song song với việc di dời trận địa, phê duyệt quy hoạch 1/2000 và tổ chức kêu gọi đầu tư.

b) Tồn tại, hạn chế: Không

5.4. Về phát triển xã hội số, công dân số

a) Tình hình, kết quả đạt được

Triển khai trang thông tin "Bình dân học vụ số" tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.dongnai.gov.vn/>, trang web đóng vai trò là một kho học liệu số đa dạng, cung cấp các khóa học trực tuyến dễ hiểu, nhằm nâng cao nhận thức số, trang bị kỹ năng sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng xử lý văn bản, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, và nhiều nội dung khác liên quan đến chính quyền số, nhân lực số và xã hội số. Tổ chức sát hạch kiến thức và kỹ năng ứng dụng AI, cấp Giấy chứng nhận điện tử cho cán bộ, công chức các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; Kết quả có 24.742 học viên đăng ký tham gia sát hạch, trong đó 20.509 học viên đã hoàn thành khóa học và được cấp giấy chứng nhận trực tuyến. Triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” và tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ cấp xã, phường khai thác, vận hành hệ thống và phần mềm mới phục vụ công tác hành chính theo mô hình chính quyền 2 cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025 cho các đối tượng là công chức cấp xã và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng các khu phố, thôn, ấp (thời gian triển khai từ tháng 8/2025 đến tháng 10/2025), đã có 95/95 xã, phường với 5.300 người đã được tập huấn. Tính đến tháng 10/2025, tổng số lượng CBCCVC, người dân và tổ CNSCĐ đã được tập huấn là 153.007 người. Đã tổ chức chương trình “Đào tạo 100 chuyên gia chuyển đổi số”, qua đó đã tập huấn, bồi dưỡng cho 50 công chức, sẽ tiếp tục triển khai lớp thứ 2 trong thời gian tới.

Triển khai chiến dịch ra quân “phổ cập chữ ký số cho người dân trong 30 ngày (01/10/2025 - 01/11/2025)”, UBND cấp xã phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng đồng loạt tổ chức ngày hội chuyển đổi số, trong đó có nội dung triển khai chiến dịch ra quân “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số, cung cấp chữ ký số cho người dân” của Tổ Công nghệ số Cộng đồng. Các tổ ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng sản phẩm, dịch vụ số tại địa bàn ở các xã, phường, thị trấn, gồm: Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Hỗ trợ người dân, hộ sản xuất, kinh doanh đưa các sản phẩm, hàng hóa lên các sàn thương mại điện tử; Tạo lập và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng các ứng dụng Dịch vụ công trực tuyến, VNeID, VssID, Hồ sơ sức khỏe điện tử, Đồng Nai S, thanh toán điện tử, cấp chữ ký số miễn phí cho người dân. Đến nay, các doanh nghiệp đã cấp khoảng 600.000 chữ ký số cho người dân.

b) Tồn tại, hạn chế: Không

5.5. Về phát triển đô thị thông minh, thành phố thông minh

a) Tình hình, kết quả đạt được

Đã triển khai đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 10/5/2022, theo đó đã thí điểm đối với 02 thành phố Biên Hoà và Long Khánh (cũ); đã tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả để xây dựng phương án triển khai thực hiện đáp ứng tình hình phát triển trong giai đoạn tới, phù hợp với mô hình tổ chức

chính quyền địa phương 2 cấp. Tỉnh đã triển khai hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn trong các hoạt động xây dựng đối với đô thị thông minh.

b) Tồn tại, hạn chế: Không

6. Nền tảng, ứng dụng số; thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

6.1. Nền tảng, ứng dụng số

a) Tình hình, kết quả đạt được:

- *Về triển khai hệ thống quản lý văn bản, thông tin, điều hành:* Quản lý, đảm bảo Hệ thống quản lý văn bản, điều hành công việc hoạt động thông suốt, hạn chế việc quá tải do phải xử lý lượng thông tin lớn khi toàn tỉnh đều thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy. Hoàn thành triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành (DNIS) cho các sở ngành và đã dựng 95 site cho các xã, phường mới của tỉnh Đồng Nai; hoàn thành tổ chức tập huấn trực tuyến cho phường/xã vào ngày 21/5/2025. Chức năng hỗ trợ ký số tự động hàng loạt đã được xây dựng bổ sung. Các đơn vị ngành dọc như thuế, tòa án, viện kiểm sát, ngân hàng,... đã được tích hợp mã định danh để bảo đảm gửi - nhận văn bản thông suốt. Đối với khối Đảng, đoàn thể, Văn phòng Tỉnh ủy đã phối hợp triển khai cấu hình, đảm bảo liên thông văn bản giữa hệ thống chính quyền và Đảng. Hiện đang phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm đưa vào ứng dụng 03 module mới: Lấy ý kiến online, Ký biên bản online và Theo dõi nhiệm vụ trên hệ thống cho Văn phòng UBND tỉnh sử dụng.

- *Về cấp chứng thư số chuyên dùng công vụ:* Tổng chữ ký số toàn tỉnh đã được cấp 11.646. Trong đó chữ ký số, chứng thư số đã điều chỉnh bổ sung là: 2.872 (cấp tỉnh đã cập nhật 945 chữ ký số; UBND cấp xã: 95/95 xã, phường đã cập nhật, thay đổi thông tin chữ ký số đạt tỷ lệ 100% với 1927 chữ ký số).

- *Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu:* Thực hiện quản lý khai thác, vận hành Trục liên thông tỉnh Đồng Nai phục vụ kết nối, chia sẻ các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Phần mềm quản lý văn bản, điều hành dùng chung của tỉnh; CSDL chuyên ngành của các đơn vị trên địa bàn tỉnh; kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công các Bộ, ngành thông qua trục NDXP của Bộ Khoa học và Công nghệ, trục VDXP của Văn phòng Chính phủ.

- *Trang/cổng Thông tin điện tử:* đã hoàn thiện, tập huấn hướng dẫn quản trị, vận hành và đưa vào hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh, 14 sở, ngành và 95 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- *Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC):* thống nhất sử dụng Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh Bình Phước cho tỉnh Đồng Nai mới, đang xây dựng phương án di dời Trung tâm Điều hành thông minh từ Bình Phước về trụ sở Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để tiếp tục vận hành.

- *Hệ thống thông tin giải quyết TTHC:* đã được triển khai đồng bộ, hoạt động ổn định cho các sở, ngành, UBND các xã, phường để tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp; đảm bảo việc kết nối, tích hợp, chia sẻ với

Cổng DVCQG, Hệ thống, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương. Từ ngày 01/7/2025, việc cung cấp, tiếp nhận các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được thực hiện hoàn toàn trên Cổng DVCQG. Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành tích hợp, cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG theo văn bản số 7279/UBND-HCC ngày 10/6/2025 phê duyệt danh mục TTHC triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; TTHC thực hiện phi địa giới và số hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tính đến tháng 11/2025, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Nai đã cấu hình 100% quy trình điện tử xử lý TTHC trên Hệ thống theo các Quyết định của UBND tỉnh ban hành; phân quyền khai thác, sử dụng Hệ thống cho 5465 tài khoản là cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh bằng tài khoản định danh điện tử mức độ 2. Hoàn thành rà soát, đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tích hợp và đồng bộ dữ liệu TTHC từ hệ thống CSDL TTHC Quốc gia. Danh mục kết quả giải quyết TTHC cũng đã được đồng bộ theo tài liệu hướng dẫn kết nối, tích hợp của Văn phòng Chính phủ trên cổng Dịch vụ công quốc gia theo Công văn số 9340/VPCP-KSTT ngày 30/9/2025 của Văn phòng Chính phủ. Hoàn thành cấu hình các biểu mẫu trong giải quyết TTHC tại Phụ lục I của Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025.

b) Tồn tại, hạn chế: Không

6.2. Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

a) Tình hình, kết quả đạt được:

- Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC

Theo số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh trong tháng 11/2025:

- Các Sở, ban ngành: thực hiện tiếp nhận 62.270 hồ sơ (số lượng hồ sơ trực tuyến là 62.181 hồ sơ, tỷ lệ trực tuyến đạt 99,86% vượt so với chỉ tiêu tại kế hoạch của tỉnh); đã giải quyết 56.059 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết đúng hạn, trong hạn đạt 99,85% (đạt so với kế hoạch của tỉnh); 144 hồ sơ trễ hạn, chiếm tỷ lệ 0,15%.

- UBND cấp xã: thực hiện tiếp nhận 92.392 hồ sơ (số lượng hồ sơ trực tuyến là 92.325 hồ sơ, tỷ lệ trực tuyến đạt 99,93% vượt so với chỉ tiêu tại kế hoạch của tỉnh); đã giải quyết 89.065 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 99,30% (đạt so với kế hoạch của tỉnh); trễ hạn 689 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,7%.

- Về triển khai TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính:

Thực hiện quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong tháng 7/2025 UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành 12 quyết định công bố danh mục TTHC triển khai không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Đồng Nai đối với 1.988 TTHC (trong đó 1.697 TTHC cấp tỉnh và 291 TTHC cấp xã) qua hình thức trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Về Công bố, công khai TTHC:

Trong tháng 11 năm 2025, trên cơ sở các Quyết định của Bộ, ngành Trung ương công bố TTHC, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp các sở, ban ngành tỉnh thực hiện rà soát, đối khớp dữ liệu Cổng DVC quốc gia, chuẩn hóa và tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 11 Quyết định công bố Bộ thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử, cụ thể:

- + Ban hành mới: 15 TTHC (cấp tỉnh, xã).
- + Sửa đổi, bổ sung, thay thế, chuẩn hóa: 82 TTHC (cấp tỉnh, xã).
- + Tổng số TTHC bãi bỏ: 32 TTHC (cấp tỉnh, xã).
- + Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện TTHC: ban hành mới 15; sửa đổi, bổ sung, thay thế: 63; bãi bỏ: 32 quy trình thực hiện TTHC.

Tính đến ngày 17/11/2025, tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định công khai danh mục TTHC và thực hiện cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đối với 2.143 TTHC (trong đó, cấp tỉnh là 1.841 TTHC, cấp xã là 398 TTHC).

- Về chất lượng cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG:

Tính đến ngày 17/11/2025, tổng số thủ tục hành chính của tỉnh được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia: 2.143 TTHC. Số lượng dịch vụ công trực tuyến đã thực hiện kiểm thử và tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 2.060 TTHC, đạt 96,13% (bao gồm: 1.290 dịch vụ công trực tuyến một phần và 770 dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

b) Tồn tại, hạn chế: Việc dịch vụ công trực tuyến toàn trình còn chưa cao dẫn đến chỉ tiêu “triển khai giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh đạt 100% trong năm 2025” khó có thể đạt được.

- Hiện nay, các cơ quan ngành dọc (như Thuế, Hải quan...) chưa tham gia vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính, gây khó khăn cho địa phương trong quá trình phối hợp triển khai giám sát việc giải quyết TTHC, đặc biệt là đối với các TTHC có liên quan đến nghĩa vụ tài chính, tình trạng này làm phát sinh phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Các hệ thống của bộ, ngành thực tế triển khai chưa có sự đồng nhất, trong quá trình triển khai vẫn còn một số vướng mắc, tồn tại hạn chế về kỹ thuật chưa được khắc phục triệt để dẫn đến tình trạng đồng bộ hồ sơ được kết nối từ Cổng DVCQG và Hệ thống bộ, ngành, địa phương chưa phản ánh khách quan tỷ lệ đồng bộ hồ sơ theo kết quả đánh giá của Bộ chỉ số 766. Bên cạnh đó, vẫn còn bất cập trong việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống Đăng ký kinh doanh của Bộ Tài chính và hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp.

- Việc cấp kết quả điện tử, số hóa hồ sơ và lưu kho đã được địa phương triển khai nhưng đánh giá mức độ tái sử dụng vẫn còn hạn chế và khó khăn nhất định như chưa có quy định thống nhất biểu mẫu điện tử, danh mục mã kết quả giải quyết TTHC,...

c) Nguyên nhân: Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình ở một số lĩnh vực như đất đai, xây dựng, ... còn gặp khó khăn do trong quy định còn yêu cầu thành phần hồ sơ là bản chính, việc giải quyết TTHC còn các bước kiểm tra, xác minh ngoài hiện trạng. Việc kết nối, liên thông giữa các hệ thống của bộ, ngành với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh chưa thông suốt.

7. Việc xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành, phát triển dữ liệu

7.1. Tình hình, kết quả đạt được:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 14/10/2025 về việc thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

CSDL giáo dục: năm học 2025 - 2026 đã rà soát, cập nhật và làm sạch 875.471/1.012.820 hồ sơ người học, đạt tỷ lệ 86% và hồ sơ nhân sự ngành giáo dục được xác thực 55.757/62.460 hồ sơ, đạt tỷ lệ 89%.

CSDL hộ tịch: đã hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử trên địa bàn tỉnh với tổng số: 4.444.106 dữ liệu, hiện đang kết nối và làm sạch với CSDLQGvDC.

CSDL đất đai: triển khai Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai tỉnh Đồng Nai; kết quả đối soát được 2.521.178 dòng thông tin khớp hoàn toàn, đạt tỷ lệ 82,64%, 349.135 dòng khớp thông tin nhưng lệch năm sinh, họ tên, địa chỉ, ... chiếm tỷ lệ 11,45% và 180.353 dòng thông tin không tìm thấy, chiếm 5,91%.

CSDL về lao động - việc làm: Đã hoàn tất việc kết nối và thực hiện cập nhật dữ liệu với CSDLQGvDC với 24.698 người, gồm 24.613 người hưởng bảo hiểm thất nghiệp và 85 người lao động tìm việc.

CSDL về cán bộ, công chức: Đã triển khai cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tạo lập tài khoản, cập nhật dữ liệu thông tin cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức trên CSDL của tỉnh đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia theo tiêu chí “Đúng - Đủ - Sạch - Sống” và ứng dụng vào công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Tính đến nay, Sở Nội vụ đã tạo lập và đồng bộ khoảng 42.180 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của CSDL khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy, dữ liệu hóa hồ sơ, rút ngắn thời gian trong việc cung cấp, bổ sung hồ sơ.

Đã đưa vào sử dụng, khai thác các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL dùng chung thông qua kết nối Trục liên thông, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, Phần mềm dịch vụ công liên thông, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử, CSDL ngành lao động, thương binh và xã hội, CSDL quốc gia về Bảo hiểm, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông, Cổng dịch vụ công của các bộ,

ngành trung ương và sẵn sàng kết nối đến các CSDL khác để tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm thành phần hồ sơ TTHC. Đã đưa vào khai thác hiệu quả các CSDL quốc gia trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế sử dụng căn cước công dân gắn chip hoặc ứng dụng VNeID và Kiosk tự phục vụ. Hoàn thành kết nối các hệ thống phần mềm của tỉnh với hệ thống dữ liệu hộ tịch điện tử để khai thác sử dụng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư, CSDL đất đai, CSDL ngành Thuế, CSDL ngành Tư pháp bước đầu hình thành mạng lưới CSDL dùng chung, đem đến những lợi ích thiết thực: (1) Xác thực thông tin người sử dụng đất, hạn chế các loại giấy tờ phải nộp khi thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực các ngành, (2) Đơn giản hoá quy trình xử lý, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có hạn chế việc điền, viết vào các mẫu đơn, tờ khai khi nộp hồ sơ, (3) Góp phần đẩy mạnh số hóa các TTHC, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến.

Đã kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu của các ngành sau khi sáp nhập tỉnh: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công thương, Khoa học và Công nghệ.

7.2. *Tồn tại, hạn chế:* không

8. An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

8.1. *Tình hình, kết quả đạt được:*

Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh đồng nai; Quyết định số 1173/QĐ-UBND tỉnh ngày 05/9/2025 về kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Cung cấp tài khoản của hệ thống điều phối sự cố để kịp thời trao đổi với Trung tâm An ninh mạng quốc gia khi có sự cố xảy ra.

Tổ chức giám sát điều hành an toàn/an ninh mạng SOC (Security Operations Center) với máy chủ bảo mật Security Server (SS) đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh kết nối với các máy trạm trên địa bàn tỉnh và Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tại Trụ sở UBND tỉnh. Đồng thời, kết nối với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia nhằm giám sát, phát hiện và cảnh báo sớm, kịp thời các nguy cơ tấn công mạng, từ đó phối hợp phân tích, ngăn ngừa ứng phó xử lý sự cố hiệu quả trước các cuộc tấn vào hệ thống công nghệ thông tin. Hệ thống SOC đã phát hiện và ngăn chặn hơn 450 lượt kết nối độc hại trong đó có 270 kết nối mức độ nguy hiểm cao, phát hiện hơn 300 mã độc trong đó có 06 mã độc mức độ nghiêm trọng (mã hóa dữ liệu, đánh cắp thông tin người dùng); các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã, Công ty CyRadar tiếp tục triển khai giám sát an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn Trung tâm giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng SOC đặt trực tiếp tại trung tâm dữ liệu của tỉnh, tổ chức giám sát liên tục 24 giờ/24 giờ để thu thập, phát hiện sớm các mã độc và các nguy cơ có thể gây nguy hiểm tới hệ thống an toàn thông tin, sự cố an toàn mạng, phát hiện và khắc phục 06 website trên địa bàn tỉnh có lỗ hổng bảo mật.

Tổ chức kiểm tra 09 đơn vị (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai, UBND Phường Trảng Dài, UBND Xã Xuân Lập, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Xoài, UBND Xã Đồng Phú, UBND Phường Minh Hưng, UBND Xã Tân Khai, UBND Xã Phú Riềng, UBND Xã Nghĩa Trung) theo Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/7/2025 kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tiến hành xác minh 01 máy tính tại UBND Phường Xuân Lập bị cài cắm mã độc, nguy cơ lộ lọt thông tin đã có báo cáo gửi Cục A05 – Bộ Công an.

Hiện Công an tỉnh đang quản lý 55/168 hồ sơ cấp độ an toàn thông tin của các đơn vị trên địa bàn tỉnh; hiện đang tiếp tục rà soát và hướng dẫn các đơn vị xây dựng hồ sơ cấp độ.

Sắp tới sẽ thực hiện triển khai thêm hạ tầng nhằm đảm bảo có DR-Site- 02 hệ thống cùng chạy song song và backup cho nhau đảm bảo hệ thống luôn hoạt động nhằm đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.

8.2. *Tồn tại, hạn chế:* Không

9. Phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

9.1. *Tình hình, kết quả đạt được:*

Tỉnh đã nhanh chóng triển khai 02 Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 231/2025/NĐ-CP quy định về tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng và Nghị định số 249/2025/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia KHCN, ĐMST và CDS đã tạo ra một khung khổ pháp lý quan trọng để giải quyết bài toán nhân lực chất lượng cao mà tỉnh Đồng Nai đang thiếu. Nghị định 249/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 19/9/2025, cung cấp cơ chế đãi ngộ đột phá về tiền lương, tiền thưởng (thưởng 01 tháng lương sau 12 tháng nếu chuyên gia đáp ứng yêu cầu) và chế độ phúc lợi, đồng thời cho phép xem xét bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý mà không nhất thiết bảo đảm điều kiện về độ tuổi hay trình độ lý luận chính trị. Các chuyên gia được tuyển chọn phải có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tư duy chiến lược, điều phối và dẫn dắt các chương trình, dự án tầm quốc gia. Đây là cơ sở để Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và chính sách đãi ngộ đột phá nhằm thúc đẩy vai trò chủ trì, điều phối tổng thể của đội ngũ chuyên gia trong các chương trình KHCN quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.

Qua rà soát, hiện số lãnh đạo có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật là:

- Cấp trưởng các sở, ban, ngành: 07.
- Cấp phó các sở, ban ngành: 17.
- Chủ tịch UBND phường, xã: 11.

- Phó Chủ tịch UBND phường, xã: 24.

Sở Nội vụ tiếp tục rà soát, tăng cường tỉ lệ cán bộ lãnh đạo quản lý có trình độ chuyên môn về khoa học kỹ thuật đảm bảo mục tiêu đề ra.

- Về nhân lực cho KHCN, ĐMST: đã triển khai nhiều chủ trương, chính sách chương trình, kế hoạch nhằm phát triển nguồn nhân lực cho KHCN, ĐMST, nhất là trong bối cảnh sự phát triển của các công nghệ chiến lược chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức đào tạo sau đại học...kết quả đến nay đã hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin và có gần 2000 cán bộ, công chức được hỗ trợ đào tạo sau đại học với nhiều chuyên ngành khác nhau, trong đó tập trung cho các ngành khoa học kỹ thuật và công nghệ.

Tỉnh đã tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh năm 2025, nhằm xây dựng và khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo cho người dân trên địa bàn tỉnh, cuộc thi năm nay đã nhận được 32 hồ sơ thuộc các lĩnh vực: công nghệ thông tin, nông nghiệp, du lịch, kinh tế tuần hoàn, cơ khí, Trong số các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đăng ký tham gia cuộc thi có 20/32 dự án đã tạo ra được sản phẩm, kết quả chung cuộc Hội đồng giám khảo đã chọn ra 01 dự án đạt giải nhất, 02 dự án đạt giải nhì và 03 dự án đạt giải ba. Tác giả/nhóm tác giả của các dự án/ý tưởng lọt vào vòng chung kết được tham gia khóa huấn luyện và cố vấn phát triển hoàn thiện mô hình kinh doanh.

- Về nhân lực cho chuyển đổi số: đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn khai thác, vận hành hệ thống và phần mềm mới theo mô hình chính quyền 2 cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025 cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã, phường và các đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm, Trường học, Bệnh viện), tổ công nghệ số cộng đồng (thời gian triển khai từ ngày 08/09/2025 đến ngày 15/10/2025), đã có 95/95 xã, phường với 5.300 người đã được tập huấn; tập huấn 08 lớp với quy mô toàn tỉnh, 09 lớp cho các đơn vị theo nhu cầu với hơn 15.000 học viên tham gia học về phần mềm quản lý văn bản, hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho 2.500 người đồng bào dân tộc thiểu số, 200 đại biểu là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và hơn 100 đại biểu là các chức sắc tôn giáo thuộc Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Nai. Tính tới tháng 11/2025, tổng số lượng CBCCVC, người dân và tổ CNSCĐ đã được tập huấn là 1530.007 người.

Đã xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho hơn 29.500 CBCCVC thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến trên các nền tảng như Youtube, Facebook...; tổ chức 2 khóa học về “Bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên môi trường số” (có 21.952 người tham gia) và “Phổ cập kiến thức và kỹ năng ứng dụng AI” (có 39.236 người tham gia) trên trang binhdanhocvuso.gov.vn của Bộ Công an, đến thời điểm báo cáo, đã thu hút 61.188 cán bộ, công chức, viên chức, người dân tham gia.

Phối hợp Đại học quốc gia TP. HCM tổ chức Lớp Bồi dưỡng kiến thức và

nâng cao năng lực thiết kế vi mạch, công nghệ vi chế tạo linh kiện bán dẫn, linh kiện vi cơ điện tử - vi hệ thống cho 24 học viên là đội ngũ giảng viên các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

9.2. *Tồn tại, hạn chế:* Không

10. Bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

10.1. Tình hình, kết quả đạt được

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ tại văn bản số 3233/BKHCN-KHTC ngày 18/7/2025 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST & CDS) năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ngành và địa phương khẩn trương tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH, CN, ĐMST & CDS năm 2026 đảm bảo bám sát hướng dẫn của Trung ương, tránh trùng lặp, lãng phí theo quy định.

- Về tình hình đăng ký, phân bổ, giải ngân kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

+ Trong năm 2025, tổng dự toán chi ngân sách lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST & CDS) được giao là 1.008 tỷ đồng (bao gồm: chi thường xuyên 288 tỷ đồng và chi đầu tư phát triển 720 tỷ đồng)³.

+ Tính đến ngày 30/9/2025, tổng số vốn đã giải ngân đạt 363 tỷ đồng, tương đương 36% tổng dự toán được giao, trong đó: Chi thường xuyên: 34,9/288 tỷ đồng, đạt 12% dự toán đã phân bổ và Chi đầu tư phát triển (chi đầu tư công): 328,4/720 tỷ đạt 45,6% dự toán đã phân bổ, cụ thể:

++ Ngân sách cấp tỉnh giải ngân khoảng 360 tỷ đồng (bao gồm chi KH, CN, ĐMST khoảng 35 tỷ đồng và chi chuyển đổi số là 235 tỷ đồng);

++ Ngân sách cấp xã giải ngân khoảng 3 tỷ đồng (bao gồm chi KH, CN, ĐMST khoảng 2,5 tỷ đồng và chi chuyển đổi số là 0,5 tỷ đồng);

- Về việc đăng ký vốn triển khai Nghị quyết số 57:

Thực hiện Hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 3233/BKHCN-KHTC ngày 18/07/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán KH, CN, ĐMST & CDS năm 2026, qua đó UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025; kế hoạch dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 chuyển đến Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định,

³ Báo cáo số 103/BC-SKHCN ngày 15/10/2025 về kết quả giải ngân kinh phí lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025

qua đó dự toán năm 2026 của tỉnh Đồng Nai về KH,CN,ĐMST&CDS là 1.684 tỷ đồng (ước đạt 3,47% tổng chi ngân sách địa phương).

- Về việc thực hiện Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã bố trí kinh phí **450 triệu đồng/đơn vị cấp xã** với tổng mức kinh phí **42.750 triệu đồng** để mua sắm trang thiết bị, nâng cấp hệ thống tra cứu, lấy số thứ tự và hiển thị thông tin tại Trung tâm Hành chính công cấp xã, phường. Bên cạnh đó, tỉnh đang tiếp tục bố trí **118.000 triệu đồng** để thực hiện nhiệm vụ đầu tư, nâng cấp hệ thống họp trực tuyến tại Đảng ủy và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường ⁴.

10.2. Tồn tại, hạn chế: Không

11. Tỷ lệ nội địa hóa trong các sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

11.1. Tình hình, kết quả đạt được

Các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh đã tập trung nghiên cứu và phát triển sản phẩm khoa học và công nghệ, trong đó đã từng bước nghiên cứu và làm chủ một phần các công nghệ cốt lõi thuộc danh mục công nghệ chiến lược, nhiều sản phẩm thuộc Nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược đã được nghiên cứu hoàn thành và thương mại hóa như Trợ lý ảo, Trí tuệ nhân tạo chuyên ngành, Hệ thống truy xuất nguồn gốc, Thiết bị, giải pháp mạng lõi 5G/6G, Robot công nghiệp, Hệ thống, dây chuyền chế biến thực phẩm tiên tiến cho các sản phẩm nông - lâm - thủy sản, Hệ thống bảo quản và giám sát chất lượng sau thu hoạch...

11.2. Tồn tại, hạn chế

Tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm thuộc Nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược chưa cao, doanh thu từ các sản phẩm được nội địa hóa một phần chưa lớn.

11.3. Nguyên nhân

Chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp công nghệ cao vào đầu tư tại tỉnh, các doanh nghiệp chưa dành nhiều nguồn vốn cho nghiên cứu và phát triển (R&D), chưa thu hút được nhiều nhà khoa học đầu ngành, chưa có các chính sách đột phá để nghiên cứu, ứng dụng các sản phẩm công nghệ cao.

12. Hợp tác quốc tế về KH, CN, ĐMST và CDS

12.1. Tình hình, kết quả đạt được:

Trong 11 tháng đầu năm 2025, các trường đại học trên địa bàn tỉnh đã tích cực trong công tác hợp tác quốc tế liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, cụ thể:

⁴ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

- Trường đại học Lạc Hồng đã ký kết hợp tác chiến lược với Trường đại học Bang Arizona (Mỹ) vào ngày 12/3/2025, việc ký kết sẽ nâng cao năng lực giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh.

- Trường đại học Công nghệ Đồng Nai đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn liên Thái Bình Dương, đồng thời khánh thành Trung tâm Trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ Robot (AIBOT), mở ra cơ hội cho học sinh sinh viên Đồng Nai tiếp cận trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ hiện đại trong thời gian tới.

11.2. Tồn tại, hạn chế:

Chưa có nhiều kí kết và các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đặt hàng sản phẩm khoa học công nghệ giữa các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trên thế giới với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

11.3. Nguyên nhân:

Các trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, chưa có nhiều doanh nghiệp công nghệ cao, kinh phí dành cho nghiên cứu và phát triển chưa nhiều vì vậy chưa có nhiều hoạt động hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương (đã được cụ thể hoá tại các Kế hoạch 469-KH/TU ngày 15/6/2025, 487-KH/TU ngày 24/6/2025 của Tỉnh uỷ), Quốc Hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội.

Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành quản trị dựa trên dữ liệu, nghiêm túc sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành hằng ngày; đồng thời, thường xuyên, kịp thời báo cáo kết quả thực hiện kèm minh chứng.

2. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

Tỉnh Đồng Nai đã ban hành kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tháng 6 và 06 tháng cuối năm 2025; kế hoạch triển khai Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025 của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Trung ương; trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 71 của Chính phủ và Kế hoạch số 469 của Tỉnh uỷ Đồng Nai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, đặc biệt là một số nội dung sau để thúc đẩy phát triển KH-CN trên địa bàn:

+ Xác định các công nghệ/sản phẩm chiến lược phù hợp với tỉnh Đồng Nai và giao nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và làm chủ được ít nhất 03 công nghệ/sản phẩm chiến lược cho doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh trước 31/12/2026.

+ Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

+ Ban hành được Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh và các quỹ R&D của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật mới và đưa ra các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh:

- Chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ; Xây dựng và triển khai chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ trong nước và FDI tham gia vào hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học công nghệ của tỉnh theo mô hình liên kết 3 nhà; cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi của tỉnh về đầu tư, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm phục vụ cho hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh, phục vụ nghiên cứu khoa học tại các trường cao đẳng, đại học có đủ điều kiện.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ, Quy chế quản lý tài chính của Quỹ phát triển khoa học công nghệ trước 31/12/2025.

- Triển khai cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số.

- Chủ động rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

4.1. Về Công nghệ chiến lược

Ban hành quyết định phê duyệt các công nghệ/sản phẩm chiến lược phù hợp với tỉnh Đồng Nai và giao nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và làm chủ được ít nhất 03 công nghệ/sản phẩm chiến lược cho doanh nghiệp, trường

đại học, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

4.2. Về năng lực các cơ sở đào tạo, nghiên cứu (viện, trường, phòng thí nghiệm, các trung tâm sáng tạo)

Tập trung đầu tư tiềm lực khoa học và công nghệ cho các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Trong đó ưu tiên cho các một số Trường đại học công lập trên địa bàn tỉnh về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao, có các chính sách phù hợp để thu hút và giữ chân các nhà khoa học đầu ngành.

4.3. Về phát triển tổ chức khoa học công nghệ

Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ đang hoạt động, khuyến khích phát triển thêm các tổ chức khoa học và công nghệ, trong đó ưu tiên các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động trong các lĩnh vực như nghiên cứu và phát triển các công nghệ chiến lược, phát triển các sản phẩm thuộc Nhóm các sản phẩm chiến lược.

4.4. Về phát triển các Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia

Đề xuất Bộ KH-CN hỗ trợ xây dựng 01 Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

4.5. Về phát triển doanh nghiệp KH, CN, ĐMST

Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện để phát triển thành các doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ưu tiên các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực như nghiên cứu và phát triển các công nghệ chiến lược, phát triển các sản phẩm thuộc Nhóm các sản phẩm chiến lược.

4.6. Về triển khai Cổng sáng kiến giải pháp và Sàn giao dịch KH, CN

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn đến các cá nhân/tổ chức/doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý đăng ký xét, chọn sáng kiến đột phá theo Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 14/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

4.7. Về đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục thực hiện thủ tục thành lập Khu đổi mới sáng tạo tại xã Bình An, tỉnh Đồng Nai.

- Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

+ Tham mưu Hội đồng điều phối hệ sinh thái KNST giai đoạn 2026-2030.

+ Ban hành kế hoạch, triển khai các hoạt động liên quan KNST căn cứ theo kế hoạch của Bộ KH-CN (dự kiến trước 31/12/2025 sẽ ban hành).

+ Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, xem xét ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ ĐMST, khởi nghiệp sáng tạo phù hợp Nghị quyết 57-NQ/TW và tình hình địa phương.

- Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII): ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh Đồng Nai năm 2026.

- Hoạt động sáng kiến: ứng dụng chuyển đổi số trong công tác xét, công nhận hiệu quả xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Thuê/mua dịch vụ CNTT phần mềm quản lý hoạt động sáng kiến).

- Sở hữu trí tuệ:

+ Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày SHTT thế giới 26/4 năm 2026.

+ Tiếp tục hướng dẫn, tiếp nhận và tổ chức rà soát các hồ sơ đăng ký tham gia chương trình hỗ trợ theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND.

+ Triển khai các thủ tục tiếp theo đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

+ Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thủ tục đăng ký sửa đổi, cấp lại văn bằng bị ảnh hưởng của tổ chức sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp đối với các nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý.

4.8. Về thúc đẩy mô hình hợp tác 3 nhà

Ban hành và triển khai Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh và các quỹ R&D của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

5. Về chuyển đổi số

Các Sở, ban ngành, địa phương rà soát, cấu trúc lại quy trình các DVCTT có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thấp, tỷ lệ phải bổ sung, sửa lỗi cao, bảo đảm người dân, doanh nghiệp “chỉ khai báo thông tin một lần”; Văn phòng UBND tỉnh làm đầu mối đôn đốc, nhắc nhở, đánh giá việc thực hiện của các đơn vị.

Hoàn thành phát triển, tối ưu hóa, kết nối chia sẻ các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu mở tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đồng bộ về Kho dữ liệu số, trung tâm điều hành thông minh của tỉnh.

Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

Triển khai trạm phân phối cáp quang quốc tế (Point of Presence – PoP) cho Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành kết nối với trạm cập bờ cáp quang

biển quốc tế (Cable Landing Station – CLS) Vũng Tàu để phục vụ cho các Trung tâm dữ liệu siêu lớn (Datacenter hyperscale) và hình thành siêu xa lộ Internet cung cấp đường truyền Internet quốc tế tốc độ cao.

Tiếp tục triển khai việc thành lập Khu công nghệ tập trung Long Thành.

Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm (1) duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; (2) cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu; (3) cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

Hoàn thành việc triển khai bệnh án điện tử, cấp chữ ký số, chứng thư số cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh để hoàn thành mục tiêu: 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

Triển khai Nghiên cứu, phát triển hệ thống Robot AI phục vụ hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.

Xây dựng và triển khai Hệ thống Trợ lý Ảo sử dụng Trí tuệ nhân tạo (AI Assistant) dành cho cán bộ, công chức tỉnh Đồng Nai (AI Công sở tỉnh Đồng Nai).

Triển khai nâng cấp Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của toàn tỉnh.

Hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ.

Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số.

Triển khai hệ thống điều hành giao thông thông minh; thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị.

Đề án chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục và đào tạo, tập trung vào phát triển hạ tầng số, số hóa dữ liệu, đào tạo kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT), tăng cường giáo dục STEM.

6. Phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Ban hành Kế hoạch và chính sách đãi ngộ đột phá nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực KH-CN, ĐMST và CDS, sử dụng nguồn lực từ Quỹ phát triển KH-CN của tỉnh.

Xây dựng Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Triển khai đào tạo 100 chuyên gia chuyển đổi số vào Quý IV/2025 và tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp xã.

7. Nâng cao tỉ lệ nội địa hóa trong các sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Bố trí nguồn kinh phí phù hợp cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ từ ngân sách nhà nước, nhất là nghiên cứu nhằm nội địa hóa các sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban hành Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh và các quỹ R&D của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nhằm từng bước nâng cao tỉ lệ nội địa hóa các sản phẩm KHCN.

8. Hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST và CDS

Bố trí nguồn kinh phí phù hợp cho hoạt động hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ quan nhà nước với các trường đại học, viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới. Khuyến khích các tổ chức chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh hợp tác với các chuyên gia, nhà khoa học có uy tín ngoài nước cùng tham gia nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ KHCN.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Sớm tham mưu ban hành các văn bản liên quan đến KHCN như Luật công nghệ cao, Luật chuyển giao công nghệ để các địa phương có cơ sở ban hành các chính sách triển khai thực hiện.

2. Kiến nghị với các bộ, ngành, địa phương

2.1 Kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, sớm nâng cấp Cổng Dịch vụ công Quốc gia, bảo đảm giao diện và dữ liệu thống nhất, liên thông ổn định; bổ sung chức năng cho phép địa phương xuất dữ liệu hồ sơ (kể cả hồ sơ trễ hạn) và điểm số từng chỉ tiêu thành phần theo từng sở, ngành, UBND cấp xã để phục vụ công tác rà soát, đánh giá, khắc phục kịp thời; xem xét sớm bổ sung chức năng lọc theo địa giới hành chính (tỉnh, xã) trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh, nhằm giúp người dân dễ dàng tra cứu và thực hiện.

2.2 Kiến nghị các Bộ, ngành trung ương rà soát, đề xuất điều chỉnh các quy định về thành phần hồ sơ, các bước trong giải quyết TTHC, đảm bảo đơn giản hóa thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết để triển khai thực hiện TTHC hoàn toàn trên môi trường điện tử trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu.

2.3 Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Định hướng các doanh nghiệp viễn thông ưu tiên đầu tư trạm 5G, ưu tiên phát triển cho tỉnh Đồng Nai; hỗ trợ nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, để xóa vùng lõm sóng và phổ cập cáp quang băng rộng đến các khu vực khó khăn; xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận các thiết bị thông minh và dịch vụ internet.

- Chủ trì, phối hợp các bộ ngành định hướng và hướng dẫn địa phương trong việc xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ.

- Phối hợp Bộ Tài chính sớm ban hành các Văn bản dưới luật (Nghị định, Thông tư) hướng dẫn chi tiết thi hành Luật KHCN & ĐMST. Sự chậm trễ này đang tạo ra khoảng trống pháp lý, ngăn cản địa phương triển khai các chính sách tài chính quan trọng, đặc biệt là các quy định về hạch toán chi phí R&D và chính sách khấu trừ thuế cho doanh nghiệp, vốn là yếu tố kích thích R&D quan trọng nhất.

- Phối hợp Bộ Nội vụ hỗ trợ địa phương trong việc xây dựng khung pháp lý về đãi ngộ và thu hút nhân tài theo Nghị định 249/2025/NĐ-CP, bao gồm cơ chế cấp ngân sách đặc thù cho các khoản chi thưởng/phúc lợi mang tính cạnh tranh cao cho chuyên gia KHCN, nhằm giải quyết nguy cơ chảy máu chất xám.

- Xem xét tối ưu hoá công việc hành chính báo cáo liên quan đến Nghị quyết 57-NQ/TW, chia sẻ thông tin dữ liệu để hạn chế việc phải thực hiện nhiều biểu mẫu báo cáo cho nhiều cơ quan nhằm tạo điều kiện cho địa phương tập trung vào công tác chuyên môn đạt hiệu quả với các nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tính đến tháng 11/2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai kính báo cáo./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CĐS.

Phạm Văn Trinh

PHỤ LỤC

Các chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đã ban hành trong năm 2025

(Tính đến 18/11/2025)

STT	Tên văn bản
1	Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh về Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030.
2	Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý vận hành và sử dụng Hệ thống Trục liên thông tỉnh Đồng Nai
3	Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu số tỉnh Đồng Nai.
4	Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh (thay thế Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 01/4/2025).
5	Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.
6	Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính và danh sách địa điểm triển khai thí điểm mô hình "Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
7	Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 04/02/2025 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài khoản có chức năng xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai.
8	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.
9	Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Đồng Nai
10	Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai
11	Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Trục liên thông tỉnh Đồng Nai
12	Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác kho dữ liệu số tỉnh Đồng Nai
13	Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh
14	Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
15	Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử tỉnh Đồng Nai
16	Quyết định 1958/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác kho dữ liệu số tỉnh Đồng Nai

17	Quyết định số 75/QĐ-BCĐ ngày 15/10/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Đồng Nai năm 2025
18	Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh đã ban hành phê duyệt Kế hoạch “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025”
19	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc kiện toàn Hội đồng Điều phối hệ sinh thái KNST tỉnh Đồng Nai đến năm 2025
20	Quyết định số 1173/QĐ-UBND tỉnh ngày 05/9/2025 về kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
21	Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh đồng nai
22	Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/7/2025 kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin hệ thống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
23	Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 01/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Đồng Nai
24	Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025 về thực hiện Chương trình cắt giảm đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh tỉnh Đồng Nai năm 2025, 2026.
25	Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và thủ tục hành chính nội bộ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
26	Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 06/8/2025 của UBND tỉnh nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
27	Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh triển khai một số nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền 2 cấp.
28	Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/09/2025 sửa đổi, cập nhật kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 71/NQ-CP về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” (thay thế kế hoạch 211/KH-UBND ngày 16/6/2025 và Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/3/2025).
29	Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tháng 6 và 06 tháng cuối năm 2025.
30	Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
31	Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025.
32	Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 12/8/2025 về triển khai Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

33	Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính (thay thế Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 26/02/2025).
34	Kế Hoạch số 94/KH-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh phát triển hạ tầng số tỉnh Đồng Nai năm 2025 và định hướng đến năm 2030.
35	Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử năm 2025.
36	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025.
37	Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
38	Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 trên địa bàn tỉnh.
39	Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh Thông tin, tuyên truyền triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Kế hoạch số 433-KH/TU về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
40	Kế hoạch số 1-KH/BCĐ ngày 21/10/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025 của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
41	Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
42	Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai triển khai mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn tại cấp xã và Bộ phận Hành chính công cấp xã
43	Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh về phát động Phong trào thi đua “Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”
44	Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh
45	Kế hoạch 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030
46	Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh về Tổ chức Hội nghị tập huấn về chuyển đổi số Khu vực miền Nam năm 2025 tại tỉnh Đồng Nai
47	Công văn số 2648/UBND-KGVX ngày 17/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 56/TB-VPVP ngày 23/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận phiên họp tổng kết hoạt động Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025
48	Công văn số 8082/UBND-KGVX ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 292/TB-VPCP ngày 09/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận Phiên họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

49	Công văn số 8177/UBND-KGVX ngày 22/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Văn bản số 03-BC/CQTTBCĐ ngày 30/5/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo
50	Công văn số 8420/UBND-KGVX ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo Kết luận số 27-TB/TGV và 28-TB/TGV ngày 08/6/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
51	Công văn số 4048/UBND-KGVX ngày 27/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 408/TB-VP ngày 08/8/2025 của Văn phòng Chính phủ
52	Công văn số 5984/UBND-KGVX ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Thông báo số 468/TB-VPCP ngày 09/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng tại cuộc họp rà soát tình hình thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
53	Công văn số 7516/UBND-KGVX ngày 15/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 46-TB/TGV ngày 30/9/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương
54	Công văn số 7905/UBND-KGVX ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Thông báo số 552/TB-VPCP ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ
55	Công văn số 10036/UBND-KGVX ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh Về việc triển khai Thông báo số 52-TB/TGV ngày 06/11/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương
56	Hướng dẫn số 3633/HD-UBND ngày 21/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về trình tự thủ tục xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai